TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2019/QĐST-VHNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 06 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 79/2019/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Bà Trần Thị L (tên gọi khác H), sinh năm 199x.

Địa chỉ: Số A ấp AB, xã TK, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Sơn Trung H, sinh năm 198x.

Địa chỉ: Số B đường B1, khóm B7, phường B2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Sơn Trung H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn do mâu thuẫn sau thời gian chung sống. Vào ngày 29/7/2019, Tòa án tiến hành hòa giải để bà L và ông H đoàn tụ nhưng hai bên vẫn tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung và cấp dưỡng: Bà Trần Thị L và ông Sơn Trung H đều thống nhất thỏa thuận: Ông Sơn Trung H đồng ý giao ba người con chung tên Sơn Trí Nh (nam, sinh ngày 29/8/201x) Sơn Thùy D (nữ, sinh ngày 08/6/201x) và Sơn Ngọc D1 (nữ, sinh ngày 13/8/201x) hiện đang sống chung với bà L tại số A ấp AB, xã TK, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh, cháu Thùy D và cháu Ngọc D1 đủ 18 tuổi.

Ông Sơn Trung H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Sơn Trí Nh, Sơn Thùy D và cháu Sơn Ngọc D1 mỗi tháng 800.000 đồng/tháng/cháu, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 15 tháng 8 năm 2019

cho đến khi cháu Nh, cháu Thùy D và cháu Ngọc D1 đủ 18 tuổi, địa điểm cấp dưỡng tại số A ấp AB, xã TK, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Sơn Trung H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

Xét thấy, ông H và bà L đã thỏa thuận được với nhau về việc chăm sóc, nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn sự thỏa thuận này là tự nguyện nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị L và ông Sơn Trung H đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị L và ông Sơn Trung H mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do bà Trần Thị L và ông Sơn Trung H đã nộp theo biên lai số 0007611 (ông H) và 0007612 (bà L) cùng ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Trần Thị L và ông Sơn Trung H đã nộp xong lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Sơn Trung H đều thuận tình ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng: Bà Trần Thị L và ông Sơn Trung H đều thống nhất thỏa thuận: Ông Sơn Trung H đồng ý giao ba người con chung tên Sơn Trí Nh (nam, sinh ngày 29/8/201x) Sơn Thùy D (nữ, sinh ngày 08/6/201x) và Sơn Ngọc D1 (nữ, sinh ngày 13/8/201x) hiện đang sống chung với bà L tại số A ấp AB, xã TK, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh, cháu Thùy D và cháu Ngọc D1 đủ 18 tuổi.

Ông Sơn Trung H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Sơn Trí Nh, Sơn Thùy D và cháu Sơn Ngọc D1 mỗi tháng 800.000 đồng/tháng/cháu, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 15 tháng 8 năm 2019 cho đến khi cháu Nh, cháu Thùy D và cháu Ngọc D1 đủ 18 tuổi, địa điểm cấp dưỡng tại số A ấp AB, xã TK, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Sơn Trung H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị L và ông Sơn Trung H đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị L và ông Sơn Trung H mỗi người đồng ý

chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do bà Trần Thị L và ông Sơn Trung H đã nộp theo biên lai số 0007611 (ông H) và 0007612 (bà L) cùng ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Trần Thị L và ông Sơn Trung H đã nộp xong lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND xã TK, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ